TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:567/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 14 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hônvà hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân sơ thẩm thụ lý số 515/2019/HNST ngày 04 tháng 11 năm 2019về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phan Tiến P, sinh năm 1999

Địa chỉ: Số 38/1 T, phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trịnh Anh Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn ngày 21 tháng 10 năm 2019, Ông Phan Tiến P và bà Trịnh Anh Đ tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn ngày 05/07/2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2011, quyển số 01 do Phường L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/07/2011). Quá trình chung sống với nhau không hạnh

phúc, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không phù hợp, không có tiếng nói chung nên trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Ông P và bà Đ đã ly thân từ tháng 09/2014 đến nay.Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn nên ông P và bà Đ thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông P và bà Đ thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

[2] Về con chung: Ông Phan Tiến P và bà Trịnh Anh Đcó 01 con chung tên Phan Tiến L (nam), sinh ngày 12/04/2011.Ông bà thỏa thuận giao con chung cho bàTrịnh Anh Đlà người trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phan Tiến P và bà Trịnh Anh Đxác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tiến P,sinh năm 1999 và bà Trịnh Anh Đ sinh năm 1989thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2011, quyển số 01 do Phường L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/07/2011)

- Về con chung:Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung tên Phan Tiến L (nam), sinh ngày 12/04/2011cho bà Trịnh Anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phan Tiến Pcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai được quyền cản trở, nhưng ông Pkhông được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Trịnh Anh Đ.Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phan Tiến P và bà Trịnh Anh Đxác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đìnhlà 300.000 (ba trăm nghìn) đồng,Ông Phan Tiến P và bà Trịnh Anh Đcùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0005798 ngày 30/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phan Tiến P và bà Trịnh Anh Đđã nộp đủ.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1;
- UBND phường L, Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh